



# GIÁO ÁN

## HÀNH TRANG VÀO LỚP 1

Giáo viên: .....

Năm 2023-2024



**BUỔI 1**  
**TIẾNG VIỆT**  
**LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI**  
**DÒNG KẼ, Ô LY, NÉT NGANG, NÉT SỐ THẲNG**

**1. Làm quen với bảng chữ cái.**

- Cô giới thiệu 29 chữ cái và 11 phụ âm ghép cho trẻ làm quen
- Cô đọc bảng chữ cái cho trẻ nghe.
- Cho cả lớp đọc bảng chữ cái cùng cô 2 lượt

**2. Hướng dẫn dòng kẻ, ô ly**

**a. Dòng kẻ (đường kẻ)**

- Cho cả lớp đứng lên, giơ tay phải lên trời kéo tay theo hướng từ trên xuống dưới (chỉ xuống đất) (làm 3 lần và cho trẻ nói cùng cô “kéo từ trên xuống dưới”)
- Cô giới thiệu trên bảng to của cô có những dòng kẻ kéo từ trên xuống dưới (cho cả lớp nhắc lại kéo từ trên xuống dưới còn cô dùng ngón trỏ vẽ theo dòng kẻ đó). Cô gọi đó là đường kẻ dọc.
- Cho trẻ nhắc lại tên đường kẻ dọc (cá nhân, cả lớp), sau đó cô nhấn mạnh lại đường kẻ dọc đưa từ trên xuống dưới
- Hướng dẫn trẻ để bảng đúng cách
- Cho trẻ lấy phấn viết đường kẻ dọc đưa từ trên xuống dưới vào bảng. (viết nhiều) (khi cô nói cô làm luôn cho trẻ xem sau đó quan sát sửa sai cho trẻ)
- Cho trẻ giơ bảng kiểm tra
- Cho trẻ đứng lên đưa ngón trỏ sang bên trái kéo chỉ sang bên phải (cho trẻ làm 2,3 lần và nói chỉ sang bên trái kéo sang bên phải)
- Nhìn lên bảng to của cô và giới thiệu đây là đường kẻ ngang
- Cho HS viết đường kẻ ngang vào bảng (cô quan sát nhận xét)
- Cho trẻ giơ bảng lên kiểm tra
- Cho trẻ quan sát bảng của cô có những đường kẻ to hơn (đậm hơn) và đường kẻ nhỏ hơn (mờ hơn). Cô chỉ vào đường kẻ cho trẻ nói to, nhỏ. Trên bảng cô có những đường kẻ ngang to, nhỏ, các con nhìn vào bảng mình xem có đường kẻ ngang to, nhỏ không? Cho trẻ vẽ ngón tay theo đường nằm ngang to, cô gọi đường nằm ngang to là đường kẻ ngang đậm. Tiếp tục cho trẻ vẽ ngón tay theo đường nằm ngang nhỏ, cô gọi là đường nằm ngang nhỏ là đường kẻ ngang mờ. Cho cả lớp chỉ tay và nhắc lại. Tương tự như vậy cô cũng có đường kẻ dọc đậm và đường kẻ dọc mờ. Cô chỉ tay vào đường kẻ dọc và cho trẻ nói đường kẻ dọc đậm, đường kẻ dọc mờ
- Cho trẻ nhìn vào bảng dùng phấn chấm các chấm tròn ở đầu mép bên trái của những đường kẻ ngang đậm.
- Cho trẻ đứng lên thư giãn chạy tại chỗ và hỏi trẻ chân chạy ở đâu? (ở trên mặt đất, k đi lên trời, k đi xuống ao). Chữ cũng vậy, chữ phải viết trên đường kẻ. Các con dùng khăn xoa chấm trên cùng đi, để lại chấm thứ 2 từ trên xuống thôi. cô chỉ tay vào đường kẻ ngang đậm và nói chúng ta tạm gọi đây là mặt đất, chữ sẽ nằm trên mặt đất.

**b. Ô ly**

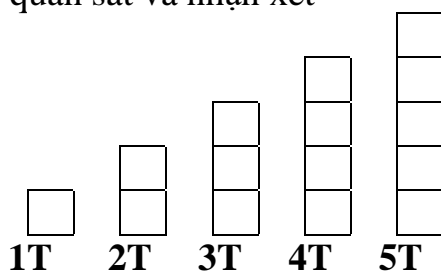
\* Độ cao

- Cho trẻ chơi trò chơi xây nhà (xây nhà 1 tầng tay chạm đầu gối, xây nhà 2 tầng tay chạm vào vai, xây nhà 3 tầng tay chạm vào đầu, xây nhà cao tầng cho trẻ nhảy lên trên)
- Hỏi trẻ: xây nhà thường xây ở đâu? (trên mặt đất)

- Cô vẽ lên bảng cách xây nhà:

+ Nhà 1 tầng được tạo bởi 1 ô ly. Nhà 2 tầng là 2 ô ly...nhà 5 tầng là 5 ô ly

+ Cho trẻ vẽ vào bảng. Cô quan sát và nhận xét



- Cho trẻ xây thêm 1 nhà 2 tầng nữa rồi hỏi nhà xây ở dưới đất gọi là tầng gì? (tầng hầm)

- Cô vẽ mô phỏng 2 tầng hầm cho trẻ vẽ vào bảng.

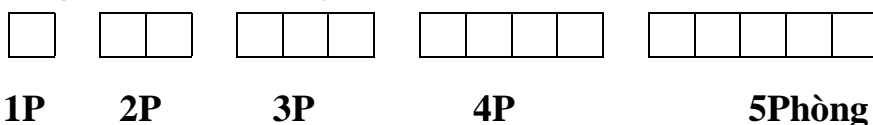
- Tiếp tục xây nhà 2 tầng và 3 tầng hầm (cô vẽ lên bảng và cho trẻ vẽ vào bảng của trẻ)

- Cho trẻ giờ bảng lên kiểm tra.

\* **Độ rộng**

- Xác định mặt đất, xây nhà 1 tầng vào bảng sau đó xây tiếp nhà 1 tầng nữa ngay sát bên cạnh ngôi nhà vừa xây. Cô nói ngôi nhà này có 2 căn phòng cô gọi là nhà rộng 2 ô ly.

Tương tự với các ngôi nhà có độ rộng khác nhau.



- Cô xây nhà rộng 1 phòng sau đó lấy phần chia đôi căn phòng đó và 1 phòng này được ngăn vách ngăn làm 2 phần, mỗi phần có độ rộng là nửa căn phòng, chúng ta gọi là nửa ly 0.5



- Cho trẻ xây nhà nửa ly, 1.5ly, 2.5ly....

- Cho trẻ giờ bảng cô nhận xét

### 3. Hướng dẫn viết nét ngang, nét thẳng.

#### a. Phân tích cấu tạo, cách viết

\* **Nét ngang**

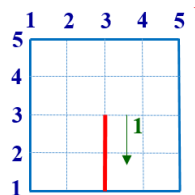
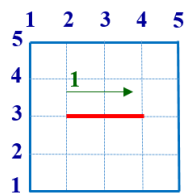
- **Cấu tạo:** Nét ngang có độ rộng 2 ly (2 ô vuông)

- **Cách viết:** Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc 2 và đường kẻ ngang số 3, kéo nét ngang từ trái sang phải, tới điểm giao nhau giữa đường kẻ dọc số 4 và đường kẻ ngang số 3 thì dừng bút.

\* **Nét sổ thẳng**

- **Cấu tạo:** Nét sổ thẳng có độ cao 2 ly (2 ô vuông).

- **Cách viết:** Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc số 3 và đường kẻ ngang số 3, đưa bút viết 1 nét thẳng xuống phía dưới chạm đường kẻ đậm 1 thì dừng bút.



#### b. HS tập viết bảng con.

#### c. HS tập viết vở tập viết hoặc vở ô ly.

- Trước khi viết GV giới thiệu tư thế ngồi, cách cầm bút đúng cách:

- + Ngồi lưng thẳng, chân vuông góc mặt sàn, đầu hơi cúi
- + cầm bút bằng tay phải, dùng ngón cái và ngón trỏ cầm giữ bút, ngón giữa đỡ bút. Thân bút dọc theo cẳng tay phải. Không ấn mạnh quá.
- GV cho trẻ cầm bút và sửa lỗi
- GV cho trẻ cầm bút viết trên không 2 nét vừa học rồi cho viết vào vở. Trong quá trình viết cô quan sát, sửa lỗi cho HS.

**d. Nhận xét, khen ngợi HS.**

**e. Giao về nhà viết bài**



**BUỔI 2**  
**TIẾNG VIỆT**  
**LÀM QUEN VỚI THANH HUYỀN**  
**NÉT XIÊN TRÁI, NÉT XIÊN PHẢI**

**1. Làm quen với thanh huyền**

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái cùng cô 2 lượt.
- Giới thiệu thanh huyền
- + Cô cho trẻ xem ảnh có thanh huyền, cô giới thiệu đây là thanh huyền
- + Cho cả lớp đọc to “thanh huyền” 3 lần
- + Cho trẻ làm động tác chào bằng tay phải và nói khi chúng ta giơ tay phải lên chạm và đầu lông mày bên phải nhìn sẽ giống thanh huyền đúng không nào
- Cô viết mẫu thanh huyền lên bảng, vừa viết vừa nói cách viết
- Cho trẻ viết thanh huyền vào bảng con
- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh , dưới hình ảnh có những tiếng có thanh huyền để trẻ nhận ra thanh huyền trong các tiếng.

**2. Hướng dẫn viết nét xiên trái, nét xiên phải.**

**a. Phân tích cấu tạo, cách viết**

|   |      |
|---|------|
| <p><b>* Nét xiên trái</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấu tạo:</b> Nét xiên trái cao 2 ly, rộng 1 ly.</li> <li>- <b>Cách viết:</b> Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc số 2 và đường kẻ ngang số 3, kéo 1 nét xiên về bên phải xuống phía dưới chạm góc trên đường kẻ ngang đậm 1 thì dừng bút. Lưu ý nét xiên trái chỉ rộng 1 ô ly.</li> </ul> <p><b>* Nét xiên phải</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cấu tạo:</b> Nét xiên phải cao 2 ly, rộng 1 ly.</li> <li>- <b>Cách viết:</b> Đặt bút trên đường giao nhau giữa đường kẻ dọc số 3 và đường kẻ ngang số 3, kéo 1 nét xiên về bên trái xuống phía dưới chạm góc trên đường kẻ ngang đậm 1 thì dừng bút. Lưu ý nét xiên phải chỉ rộng 1 ly.</li> </ul> | <br> |
|---|------|

**b. HS tập viết bảng con.**

- GV quan sát, sửa lỗi cho HS
- c. HS tập viết vở tập viết hoặc vở ô ly.**
- Nhắc lại tư thế ngồi, cách cầm bút
  - GV quan sát, sửa lỗi cho HS.

d. Nhận xét, khen ngợi HS.

e. Giao về nhà viết bài

## **TOÁN** **HÌNH VUÔNG, HÌNH TRÒN**

### **1. Giới thiệu hình vuông.**

- GV treo mẫu hình vuông lên bảng hoặc cho trẻ quan sát hình qua màn hình máy vi tính
- HS quan sát, nhận xét.

+ Hình vuông có bao nhiêu cạnh? Các cạnh như thế nào với nhau? (Hình vuông có 4 cạnh, các cạnh dài bằng nhau)

- Gv hướng dẫn cách vẽ hình trên bảng to

+ Hướng dẫn lấy tọa độ trên bảng con: Trên đường kẻ dọc 1 cắt đường kẻ ngang 5 lấy điểm số 1, trên đường kẻ dọc và ngang 1 lấy điểm số 2, trên đường kẻ dọc 5 cắt với đường kẻ ngang 1 lấy điểm số 3, trên đường kẻ dọc và ngang 5 lấy điểm số 4.

+ Nói từ điểm số 1 đến 2 rồi đến 3 và 4

- HS tập vẽ bảng con.

### **2. Giới thiệu hình tròn.**

- GV treo mẫu hình tròn lên bảng hoặc cho trẻ quan sát hình qua màn hình vi tính

- HS quan sát, nhận xét.

+ Hình tròn có đặc điểm gì? (Không có cạnh như hình vuông)

- GV hướng dẫn vẽ hình tròn trên bảng to: Từ đường kẻ dọc 3 cắt với đường kẻ ngang 5 đặt bút vẽ nét cong chạm vào các đường kẻ dọc và kẻ ngang đậm của ô li to.

- HS tập vẽ vào bảng con

### **3. GV hướng dẫn HS làm bài tập trong sách toán**

### **4. Nhận xét, khen ngợi HS.**



## **BUỔI 3**

## **TIẾNG VIỆT**

## **LÀM QUEN VỚI THANH SẮC**

## **NÉT MÓC NGƯỢC, NÉT MÓC XUÔI, NÉT MÓC HAI ĐẦU**

### **1. Làm quen với thanh sắc**

- HS đồng thanh đọc lại bảng chữ cái cùng cô 2 lượt.

- Giới thiệu thanh sắc

+ Cô cho trẻ xem ảnh có thanh sắc. Hôm trước cô và các con được học thanh huyền rồi, hôm nay chúng mình học 1 thanh đối ngược với thanh huyền đó là thanh sắc

+ Cho cả lớp đọc to “thanh sắc” 3 lần

+ Cho trẻ làm động tác chào bằng tay trái và nói khi chúng ta giơ tay trái lên chạm và đầu lông mày bên trái nhìn sẽ giống thanh sắc. Cho trẻ ôn lại thanh huyền khi chơi trò chơi này luôn.

- Cô viết mẫu thanh sắc lên bảng, vừa viết vừa nói cách viết

- Cho trẻ viết thanh sắc vào bảng con

- Cho trẻ xem 1 số hình ảnh, dưới hình ảnh có những tiếng có thanh sắc để trẻ nhận ra thanh sắc trong các tiếng.

### **2. Hướng dẫn viết nét móc ngược, nét móc xuôi, nét móc hai đầu.**

**\*Nét móc ngược**

- **Cấu tạo:** Nét móc ngược cao 2 ly, rộng 1 ly.